

Thực trạng áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên trung học cơ sở trong giai đoạn thực thi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Phạm Thị Hồng Thắm

Email: thampth@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 04 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Việt Nam đang trong giai đoạn đổi mới giáo dục. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã thay đổi mục tiêu giáo dục sang phát triển năng lực người học. Điều này bắt buộc mỗi giáo viên phải thay đổi để phù hợp với mục tiêu chương trình. Nghiên cứu này là kết quả khảo sát thực trạng 458 giáo viên trung học cơ sở đang dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bốn yếu tố về áp lực lao động nghề nghiệp được tác giả đưa ra đánh giá gồm: 1/ Áp lực liên quan đến yếu tố cá nhân; 2/ Áp lực liên quan đến học sinh; 3/ Áp lực liên quan đến công việc; 4/ Áp lực liên quan đến các yếu tố khác. Kết quả cho thấy, mặc dù trên tổng thể các áp lực của giáo viên không thể hiện quá cao nhưng trên các items nhỏ cho thấy giáo viên đang chịu nhiều áp lực từ “Phương pháp dạy học đáp ứng mục tiêu chương trình”, “Yêu cầu phát triển chuyên môn theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp”, “Học sinh không đạt được thành tích như giáo viên mong muốn”, “Áp lực từ yêu cầu đổi mới của chương trình”... Từ đó cho thấy, cần có những điều chỉnh để giúp giáo viên giảm tải bớt áp lực tạo động lực làm việc cho giáo viên.

TỪ KHÓA: Áp lực lao động, giáo viên phổ thông, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, thực trạng áp lực lao động nghề nghiệp.

→ Nhận bài 03/02/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 07/3/2023 → Duyệt đăng 15/6/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310607>

1. Đặt vấn đề

Trong xu hướng toàn cầu hóa giáo dục, các nước trên thế giới đều đang đẩy mạnh quá trình cải cách giáo dục theo tiếp cận phát triển năng lực người học. Định hướng này cũng đã được tiếp thu, vận dụng trong đường lối phát triển giáo dục nước ta và minh chứng cụ thể nhất là Nghị quyết Trung ương số 29/NQ-TW/2013 đã đánh dấu bước ngoặt trong quan điểm đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Quán triệt tinh thần đó, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ban hành đã thể hiện rõ mục tiêu phát triển 10 năng lực và 5 phẩm chất cốt lõi, trên cơ sở đó cụ thể hóa thành hệ thống yêu cầu cần đạt đối với từng lĩnh vực, môn học và hoạt động giáo dục, nhằm hướng đến mô hình nhân cách của người công dân toàn cầu.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã thay đổi rất nhiều về cách tiếp cận cũng như phương pháp dạy học, đồng thời nó cũng tạo ra những thách thức không nhỏ với đội ngũ giáo viên, đó là sự bất cập giữa năng lực lao động nghề nghiệp hiện có với yêu cầu năng lực mà Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi đối với giáo viên. Để hoàn thành được mục tiêu thì cả hệ thống giáo dục cần có thời gian để thích nghi và thay đổi, trong đó giáo viên là yếu tố cốt lõi đồng thời cũng

là đối tượng quyết định sự thành bại của chương trình, họ là những con người tiên phong, là những người trực tiếp dẫn dắt người học đạt đến mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu gần đây đã nhận định rằng, đội ngũ giáo viên hiện nay chưa thực sự sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ mới [1].

Các nghiên cứu về áp lực nghề nghiệp của giáo viên hiện nay chưa thực sự đầy đủ và phong phú. Qua thống kê nghiên cứu tại rất nhiều thư viện (Thư viện Quốc gia, Thư viện Hà Nội, Thư viện Đại học Sư phạm, Thư viện Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, các kỉ yếu hội thảo Tâm lí học...), chúng tôi tìm thấy rất ít những nghiên cứu về áp lực giáo viên, đặc biệt đối với những áp lực trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 thì lại càng hiếm [2].

Trên thực tế, hằng ngày giáo viên đang phải đối mặt với rất nhiều loại áp lực. Vậy thực trạng của những áp lực này là gì và áp lực nào được giáo viên đánh giá thấp nhất?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp, mục tiêu và đối tượng nghiên cứu

a. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Phương pháp

sử dụng bảng hỏi: bảng hỏi được thiết kế với 37 câu hỏi (bao gồm các câu hỏi đóng và mở) xoay quanh vấn đề áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên. Bảng hỏi gồm hai phần: Phần 1/ Thông tin cá nhân; Phần 2/ Áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên.

Phương pháp phỏng vấn sâu: Phương pháp này được sử dụng để phỏng vấn ngẫu nhiên đối với giáo viên nhằm làm rõ hơn những áp lực và các vấn đề khó khăn trong quá trình dạy học của họ. Bảng phỏng vấn gồm 8 câu hỏi xoay quanh vấn đề áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Các tài liệu được nhóm nghiên cứu đọc, tổng các tài liệu liên quan đến áp lực lao động nghề nghiệp trong nước và quốc tế, đồng thời cũng coi trọng hơn những kết quả nghiên cứu trong khoảng thời gian Việt Nam thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Phương pháp thống kê toán học: Kết quả khảo sát được nhóm nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS.22 để phân tích kết quả. Phần mềm này cũng được sử dụng để đánh giá độ tin cậy và giá trị của thang đo trong phiếu hỏi.

Mức đánh giá: Chúng tôi sử dụng thang đo likert với 5 mức độ khác nhau để giáo viên lựa chọn và đánh giá phù hợp với ý kiến bản thân. Mức độ đánh giá được quy định như sau: mức 1 “Hoàn toàn không có áp lực”; mức 2 “Có chút áp lực”; mức 3 “Bình thường”; mức 4 “Áp lực nhiều”; mức 5 “Rất áp lực”.

Bảng 1: Thông tin đối tượng khảo sát

Thông tin mẫu nghiên cứu		Số lượng	Tỉ lệ %
Giới tính	Nam	431	94.1
	Nữ	27	5.9
Trình độ học vấn	Dưới đại học	29	6.3
	Đại học	421	92.0
	Trên đại học	8	1.7
Độ tuổi	Dưới 30	91	19.9
	31-40	120	26.2
	41 - 50	192	41.9
	Trên 50	55	12.0
Kinh nghiệm giảng dạy	Dưới 10 năm	130	28.3
	Từ 11-20 năm	200	43.7
	Trên 20 năm	128	28.0
Khu vực	Thành thị	249	54.4
	Nông thôn và vùng khó khăn	209	45.6

(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài)

b. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm làm rõ thực trạng áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên phổ thông Việt Nam trong giai đoạn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu nhằm trả lời các câu hỏi sau: 1/ Giáo viên phổ thông hiện nay đang gặp những áp lực nào; 2/ Yếu tố nào gây áp lực nhiều nhất cho giáo viên; 3/ Thực trạng những áp lực này là gì? Trả lời được những câu hỏi này chính là góp phần giải đáp những khó khăn mà Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đang triển khai đối với giáo viên.

c. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát của đề tài là 458 giáo viên đang dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên cả 3 vùng Bắc, Trung, Nam của Việt Nam thông qua phần mềm Microsoft Form.

Thông tin đối tượng khảo sát được thể hiện theo Bảng 1 với thời gian thực hiện khảo sát vào tháng 11 năm 2022 (xem Bảng 1).

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1 Cơ sở lý luận

Áp lực tâm lý: Áp lực tâm lý là quá trình tâm lý diễn ra khi các nhân chịu các tác động từ môi trường gây sức ép cho cá nhân trong quá trình sống, tạo ra cản trở, ảnh hưởng nhất định đến sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân [3].

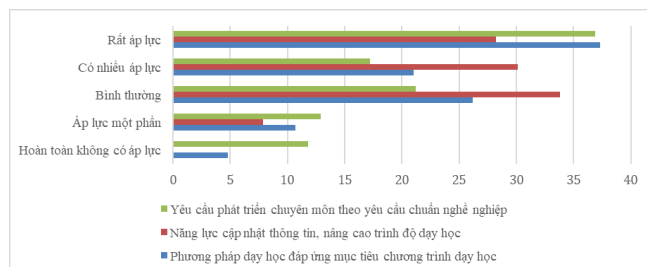
Áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên: Áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên là trải nghiệm của giáo viên về những cảm xúc tiêu cực như sự căng thẳng, sự lo lắng, sự tức giận, sự chán nản,... bắt nguồn từ công việc dạy học [4]. Áp lực ở đây được hiểu theo nghĩa những tác động khách quan, không thuận lợi, gây ra những khó khăn, căng thẳng cả về vật chất, tinh thần cho giáo viên [5].

Trong giai đoạn Việt Nam đang thực hiện đổi mới giáo dục hiện nay, chúng tôi chia áp lực cho giáo viên phổ thông Việt Nam thành 4 nhóm chính sau: 1/ Áp lực liên quan đến các yếu tố cá nhân (phương pháp dạy học đáp ứng mục tiêu chương trình dạy học; năng lực cập nhật thông tin, nâng cao trình độ dạy học; yêu cầu phát triển chuyên môn theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp); 2/ Áp lực liên quan đến các yếu tố học sinh (học sinh trong lớp quá đông; học sinh có nhiều những đòi hỏi không hợp lý; học sinh không đạt được thành tích như giáo viên mong muốn); 3/ Áp lực liên quan đến công việc (áp lực trong công tác dạy học và giáo dục học sinh theo chương trình mới, áp lực từ cơ sở vật chất, áp lực từ công tác hành chính, áp lực từ yêu cầu đổi mới của chương trình); 4/ Áp lực liên quan đến các yếu tố khác (áp lực từ cơ chế quản lý giáo dục, áp lực của giáo viên từ nhu cầu xã hội, áp lực nghề nghiệp của giáo viên từ các mối quan hệ xã hội).

2.2.2. Thực trạng áp lực lao động của giáo viên trong giai đoạn thực thi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

a. Áp lực liên quan đến yếu tố cá nhân

Các yếu tố cá nhân được xác định là những khả năng đáp ứng cho chương trình dạy học mới như năng lực dạy học, năng lực cập nhật thông tin, yếu tố chuyên môn nghiệp vụ. Sự thay đổi của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 kéo theo hàng loạt những đòi hỏi về năng lực giáo viên để đáp ứng mục tiêu chương trình. Do vậy, trong thời gian này, giáo viên gặp không ít những khó khăn cần khắc phục và cần các cấp lãnh đạo đưa ra hướng giải quyết [2]. Hình 1 thể hiện mức độ áp lực mà giáo viên đang trải qua.



Hình 1: Áp lực liên quan đến các yếu tố cá nhân

Có thể thấy, mức độ “Rất áp lực” của giáo viên đang chiếm ưu thế trên cả ba phương diện, trong đó “Phương pháp dạy học đáp ứng mục tiêu chương trình” nhiều giáo viên đánh giá mức độ áp lực cao nhất (37.3% giáo viên lựa chọn) và “Yêu cầu phát triển chuyên môn theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp” chiếm vị trí thứ 2 (36.9% giáo viên lựa chọn).

Về phương pháp dạy học: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tập trung vào việc tạo hứng thú, khuyến khích học sinh khám phá kiến thức, biết vận dụng hiệu quả kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống, đồng thời phát triển tư duy, có chính kiến và tự chủ hơn. Theo đó, yêu cầu mỗi giáo viên cần có tư duy dám thay đổi và cập nhật phương pháp giảng dạy mới. Trong một thời gian dài, giáo viên Việt Nam đã quen với phong cách dạy học truyền thống nên trong một thời gian ngắn họ có thể chưa kịp thích nghi. “Việc thay đổi phương pháp dạy học để phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cũng gây nên rất nhiều khó khăn cho chúng tôi, nhiều giáo viên đã quá quen với phương pháp dạy học cũ nên trong một thời gian ngắn đòi hỏi giáo viên chúng tôi phải thay đổi thì đó là điều không đơn giản. Hơn nữa, chúng tôi tập huấn để đáp ứng chương trình lại bằng hình thức online nên lại khó lại càng khó” (ID77 - Nghệ An). Tập huấn dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 triển khai online trong giai đoạn dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Do vậy, sự cập nhật về phương pháp dạy học mới của giáo viên

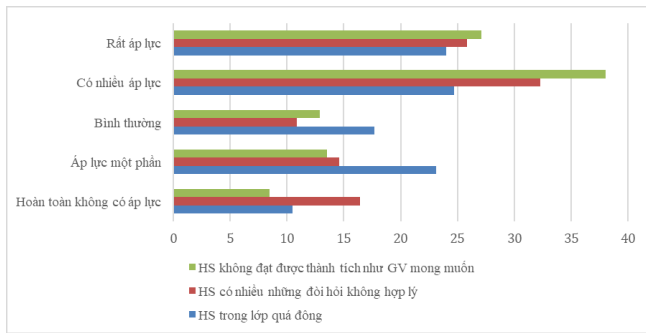
còn hạn chế. Để cải thiện được điều này, chúng ta cần có thời gian để giáo viên làm quen và thực hiện tốt nhất công việc dạy học của mình. Ngoài ra, chúng ta cũng cần xét đến yếu tố khác đó là quy định về thành tích dạy và học. Cách đánh giá học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 có sự thay đổi. Tuy nhiên, yêu cầu về thành tích dạy học của giáo viên trong giai đoạn này lại không thay đổi. Chính vì thế, “Giáo viên cảm thấy áp lực khi muốn thay đổi phương pháp để phù hợp với mục tiêu chương trình giáo dục nhưng lại bị gò ép bởi thành tích dạy học” (ID05 Hà Nội).

Về yêu cầu phát triển chuyên môn theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, bao gồm các tiêu chí như: Phát triển chuyên môn bản thân, xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tư vấn và hỗ trợ học sinh. Theo những tiêu chí này, có 39.6% giáo viên cảm thấy “rất áp lực”, 17.2% giáo viên cảm thấy “có nhiều áp lực”, 21.2% giáo viên cảm thấy “bình thường”, 12.9% giáo viên cảm thấy “áp lực một phần” và chỉ có 11.8% giáo viên cảm thấy “hoàn toàn không có áp lực”. Như vậy, với yêu cầu này, giáo viên đang cảm thấy rất khó khăn, điểm trung bình đánh giá của yếu tố này là 3.54/5 điểm, số điểm khá cao thể hiện mức độ áp lực của giáo viên khá nhiều. Trên thực tế, trong giai đoạn triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, dịch COVID-19 đang bùng phát dữ dội đã làm hạn chế rất nhiều các điều kiện phát triển chuyên môn cho giáo viên nhất là trong việc sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Trong giai đoạn này, mặc dù Bộ Giáo dục và Đào tạo đang cố gắng triển khai các hoạt động nhằm phát triển chuyên môn cho giáo viên, tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa cao [6].

Do vậy, để giảm tải áp lực cho giáo viên trong giai đoạn này, cần có những biện pháp cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên phát huy tiềm năng tối đa, giúp giáo viên dám nghĩ dám làm, cải thiện tốt nhất năng lực cá nhân để giúp cho Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đi tới thành công.

b. Áp lực liên quan đến học sinh

Nghề giáo là một trong những nghề khó khăn nhất trong tất cả các nghề [6]. Những khó khăn đến từ tất cả các phía như xã hội, phụ huynh, hiệu trưởng, đồng nghiệp... Tuy nhiên, khó khăn đến từ học sinh là khó khăn lớn nhất mà giáo viên phải đối mặt hàng ngày. Vậy, giáo viên cảm nhận thế nào về áp lực từ phía học sinh? Hình 2 thể hiện áp lực liên quan đến học sinh:



Hình 2: Áp lực liên quan đến học sinh

Qua Hình 2, có thể nhận thấy mức độ “Rất áp lực” ở yếu tố liên quan đến học sinh đã giảm đi so với các yếu tố liên quan đến cá nhân. Tuy nhiên, mức độ “có nhiều áp lực” lại tăng, mức cao nhất là “học sinh không đạt được thành tích như giáo viên mong muốn” với 38% giáo viên lựa chọn.

Về số lượng học sinh trong lớp: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mỗi lớp học không quá 45 học sinh nhưng trên thực tế mỗi lớp học hiện nay có nơi lên tới khoảng 60 học sinh/lớp. Điều này gây ra khó khăn không nhỏ cho giáo viên và làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

Quy định về thành tích: Theo quy định, giáo viên phải đảm bảo các chỉ tiêu như: 100% học sinh lên lớp, chất lượng bộ môn đạt 99%, chỉ tiêu học sinh đi học đều đặn đạt 98%.... Ngoài ra, còn rất nhiều những quy định khác về công tác thi đua như: Giáo viên giỏi các cấp, các cuộc thi, các yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ... đều là những tác nhân gây lên những áp lực cho giáo viên trong quá trình thực hiện công tác giáo dục.

Ngoài ra, theo Quy định về khen thưởng kỉ luật: Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông quy định: *Giáo viên, nhân viên không được xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp* (theo Điều 31 Thông tư 28, Điều 31 Thông tư 32). Như vậy, dù dưới bất kì hình thức nào, giáo viên cũng không được phép dùng các biện pháp trừng phạt va chạm thân thể học sinh. Trong khi đó: *“Học sinh ngày càng ngỗ ngược, lười học, nếu không dùng các biện pháp mạnh sẽ khó có thể giáo dục thành công”* (Giáo viên-ID17-Hà Nội).

Về yếu tố “Học sinh không đạt được thành tích như giáo viên mong muốn” nhận được sự đánh giá áp lực ở mức tương đối cao. Về vấn đề này, xét thấy trong giai đoạn đổi mới giáo dục, các vấn đề giáo dục còn đang trong giai đoạn “mở đầu”, trong khi đó thói quen với thành tích cao trong học tập của học sinh đã ăn sâu vào

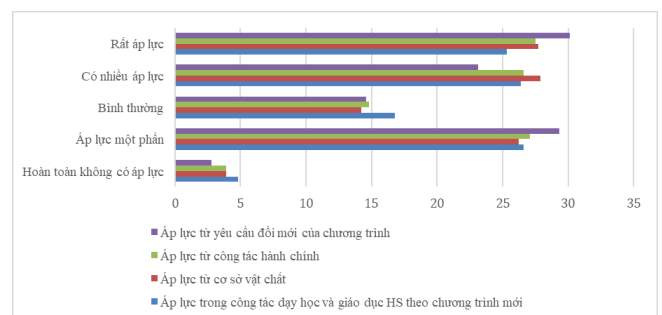
trong tâm trí mỗi bậc phụ huynh, mỗi giáo viên và mỗi học sinh. Sự mâu thuẫn này vô hình đẩy giáo viên vào thế khó khăn, vừa phải làm quen với chương trình, vừa đảm bảo thành tích học tập của học sinh.

Như vậy, áp lực liên quan đến học sinh là áp lực rất lớn và vô cùng nặng nề đối với giáo viên hiện nay. Để tháo gỡ được vấn đề này cần có sự vào cuộc của các cấp lãnh đạo, các cơ quan quản lí giáo dục và của toàn xã hội.

c. Áp lực liên quan đến công việc

Áp lực liên quan đến công việc ở đây được hiểu là những đòi hỏi đối với giáo viên trong công tác dạy và giáo dục học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới, những điều kiện về cơ sở vật chất để phục vụ công tác dạy học theo chương trình mới, những công việc hành chính, những phương pháp, hình thức dạy học...

Có thể nói rằng, sự thay đổi về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là một hình thức “thanh lọc” đã làm thay đổi toàn bộ đội ngũ giáo viên phổ thông hiện nay. Trên thực tế rất nhiều giáo viên đã phải gồng mình lên đi học các lớp kĩ năng cho giáo viên dạy học theo chương trình mới, họ thậm chí không có thời gian dành cho gia đình, có 91.5% giáo viên cảm thấy áp lực trong quá trình làm việc [7]. Qua hai năm thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hiện nay, áp lực của giáo viên đang ở mức độ nào? Kết quả trình bày ở Hình 3.



Hình 3: Áp lực liên quan đến công việc

Có thể thấy, “Áp lực từ yêu cầu đổi mới của chương trình” là yếu tố gây khó khăn nhất cho giáo viên với tỉ lệ 30.1% giáo viên lựa chọn. Khi chương trình thay đổi có nghĩa là giáo viên cũng cần thay đổi rất nhiều mới có thể đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Việc dạy khiến cho học sinh có thể “làm được” khác hoàn toàn với việc dạy khiến học sinh có thể nhớ, biết, tạo nên các năng lực chung và năng lực chuyên môn cũng khiến giáo viên cần phải mất rất nhiều thời gian để nghiên cứu, học hỏi. Sự thay đổi về biên soạn sách giáo khoa cũng có những thay đổi như biên soạn theo chủ đề (khác với trước đây là biên soạn theo tiết học) đòi hỏi giáo viên cần có kiến thức tổng hợp, logic cộng thêm sự sáng tạo và chủ động

trong dạy học thì mới có thể đạt kết quả cao. Điều này khiến những giáo viên đã quen với phong cách dạy học cũ khó thích ứng, nếu không có sự chủ động học hỏi và sự hỗ trợ từ các cấp lãnh đạo thì sẽ gây nên những áp lực rất lớn cho giáo viên.

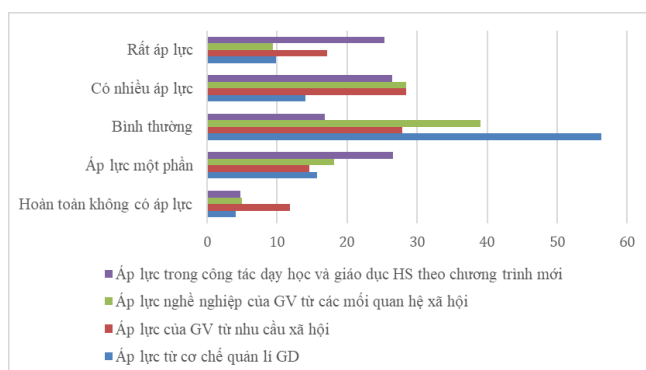
Yếu tố từ cơ sở vật chất cũng gây nên những áp lực không nhỏ cho giáo viên. Trong thời gian gần đây, mặc dù cơ sở vật chất trường học đã được nhà nước quan tâm đầu tư nhiều, xong tại nhiều trường các thiết bị có nhưng không sử dụng được do thiếu các điều kiện về internet, thiết bị đã cũ, hỏng... hoặc “*Trường học chúng tôi ở vùng kinh tế khó khăn, các trang thiết bị dạy học đều rất thiếu thốn, nhiều giáo viên phải sử dụng các thiết bị cá nhân để đảm bảo chất lượng dạy học. Tuy vậy, cũng không có nhiều giáo viên có điều kiện để làm việc này*” (Giáo viên-ID56 - Nghệ An).

Áp lực từ công tác hành chính: “*Mặc dù so với trước đây, các công việc hành chính đã giảm đi rất nhiều, nhưng trên thực tế những công việc như thi giáo viên giỏi, thi chứng chỉ, kiểm tra kiến thức chuyên môn nghiệp vụ... mới khiến chúng tôi đau đầu, mệt mỏi*” (Giáo viên-ID152 - Hà Nội).

Như vậy, những áp lực liên quan đến công việc hiện nay tương đối cao. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được triển khai trong giai đoạn đầu có thể vẫn còn những lúng túng chưa kịp tháo gỡ, những thắc mắc chưa kịp giải đáp. Do vậy, giáo viên càng cảm thấy áp lực hơn. Hi vọng trong thời gian tới, khi chương trình đã đi vào quy củ thì những khó khăn của giáo viên cũng giảm bớt, theo đó áp lực của giáo viên cũng sẽ giảm theo.

d. Áp lực liên quan đến các yếu tố khác

Các yếu tố khác được xác định là các vấn đề liên quan đến cơ chế quản lý, nhu cầu xã hội, yêu cầu của phụ huynh, mối quan hệ với đồng nghiệp, lãnh đạo... Các yếu tố này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến áp lực của giáo viên trong giai đoạn hiện nay (xem Hình 4).



Hình 4: Áp lực liên quan đến các yếu tố khác

Hình 4 cho chúng ta thấy, có 24.9% giáo viên đang

ở mức độ “Rất áp lực”, 27.5% giáo viên đang ở mức độ “Có nhiều áp lực”, 11.6% giáo viên ở mức “Bình thường”, 14.6% giáo viên ở mức “Áp lực một phần” và có 21.4% giáo viên gặp áp lực này ở mức “Hoàn toàn không”.

Kết quả điều tra từ các items nhỏ hơn cho thấy, giáo viên tương đối hài lòng với mối quan hệ đồng nghiệp, họ cho rằng đồng nghiệp là những người thân thiện và luôn sẵn sàng giúp đỡ họ trong mọi tình huống, tiếp đến là hài lòng với hiệu trưởng. Họ cho rằng, hiệu trưởng là người luôn biết đối xử công bằng với tất cả mọi người, là người có tầm nhìn và biết quan tâm tới nhân viên của mình. Tuy vậy, mối quan hệ của giáo viên với phụ huynh lại không hoàn toàn tốt đẹp, chỉ có khoảng 50% giáo viên cảm nhận ở mức bình thường với các bậc phụ huynh, khoảng hơn 30% phụ huynh đòi hỏi giáo viên phải làm theo yêu cầu của họ đối với con cái họ. “*Nhiều phụ huynh họ khó lắm chị ạ, họ yêu cầu chúng em phải phải thế này, phải thế kia với con cái họ, trong khi đó chúng em còn rất nhiều học sinh khác, chúng em không thể quan tâm riêng một mình con họ được*” (Giáo viên-ID118-Hà Nội). Hiện nay, nghề giáo là nghề nguy hiểm nhất (Pham et al, 2022). Rất nhiều trường hợp giáo viên bị phụ huynh đe dọa nếu họ chẳng may phạm lỗi, bị hiệu trưởng hoặc các cấp lãnh đạo sẵn sàng khiển trách, kỉ luật, thậm chí đuổi việc. Chính vì thế, giáo viên hiện nay luôn “*cảm thấy bất an*” và “*để đảm bảo an toàn cho mình thì họ chọn phương án an toàn là chỉ truyền đạt kiến thức và không can thiệp vào các vụ va chạm với học sinh*” (Giáo viên-ID08-Hà Nội). Tuy nhiên, điều này lại mâu thuẫn với mục tiêu giáo dục và nhu cầu xã hội. Chính vì vậy, áp lực của giáo viên ở lĩnh vực này cũng không hề nhỏ. Để giải quyết vấn đề này, cần tăng cường vai trò, vị thế của nhà giáo đối với học sinh, phụ huynh và toàn xã hội.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát thực trạng áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên dựa trên 4 loại hình áp lực lao động nghề nghiệp cho thấy: 4 nhóm áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên phổ thông đều có tỉ lệ mạnh - yếu nhất định trong mỗi nhóm, phản ánh rõ thực trạng áp lực hiện nay của nhóm giáo viên được khảo sát.

Nhìn từ tổng thể, giáo viên hiện nay đang chịu những áp lực không quá cao nhưng trên từng items nhỏ, giáo viên vẫn đang phải cố gắng rất nhiều để đạt mục tiêu trong hoạt động nghề nghiệp.

Trên từng items, giáo viên đang chịu áp lực từ yêu cầu phát triển chuyên môn theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp; phương pháp dạy học đáp ứng mục tiêu chương

trình dạy học; thành tích học tập của người học. Những áp lực này đều nhận được sự lựa chọn tương đối cao từ phía giáo viên.

Những áp lực cao mà giáo viên hiện nay đang gặp phải phần lớn đến từ yêu cầu năng đáp ứng mục tiêu chương trình. Điều này đòi hỏi nhà nước cần có chính sách cải thiện giúp giáo viên tự tin hơn trong công tác dạy học.

Lời cảm ơn: Bài viết là kết quả nghiên cứu thuộc đề tài “Thực trạng áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên trung học cơ sở và định hướng khắc phục trong bối cảnh thực thi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”, mã số B2022-VKG-11.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Kim Anh, (2018), *Những áp lực nghề nghiệp đối với giáo viên phổ thông trong bối cảnh hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Áp lực lao động nghề nghiệp đối với giáo viên phổ thông hiện nay, Thực trạng - Nguyên nhân - Giải pháp”, Hà Nội, Viện Nghiên cứu Hợp tác phát triển giáo dục, tr.17-23.
- [2] Phạm Thị Hồng Thắm, (2022), *Thực trạng cảm nhận hạnh phúc của giáo viên phổ thông tỉnh Nam Định trong bối cảnh thực thi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 18(8), tr.44-49, DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210808>.
- [3] Chris Kyriacou, (2001), *Teacher Stress: Directions for future research*, Education Review, 53(1), p.27-35, <https://doi.org/10.1080/00131910120033628>.
- [4] Lambert, R. G., McCarthy, C., O'Donnell, M., & Wang, C, (2009), *Measuring elementary teacher stress and coping in the classroom: Validity evidence for the classroom appraisal of resources and demands*, Psychology in the Schools, 46(10), p.973-988, <https://doi.org/10.1002/pits.20438>.
- [5] Kurt Lewin, (1993), *Kurt Lewin and the Origins of Action Research*, Educational Action Research, Vol1(1), p.7-24, <https://doi.org/10.1080/0965079930010102>.
- [6] Phạm Thị Hồng Thắm - Phạm Thị Phương Thục - Nguyễn Thị Phương - Nguyễn Đức Giang, (2022), *Factors Affecting the Perception of happiness among Teachers in Vietnam*, Journal of Education and e-Learning Research, Vol9(3), p.199-206, <https://doi.org/10.20448/jeelr.v9i3.4191>.
- [7] Phùng Thị Thu Trang, (2020), *Thực trạng áp lực lao động nghề nghiệp của giáo viên tiểu học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 32, tr.43-48.

CURRENT SITUATION OF OCCUPATIONAL PRESSURES FACED BY JUNIOR HIGH SCHOOL TEACHERS DURING THE IMPLEMENTATION OF THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM

Phạm Thị Hồng Thắm

Email: thampth@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
No.04 Trinh Hoai Duc, Dong Da, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: Vietnam is in the period of education reform. The promulgation of the 2018 General Education curriculum has changed the educational goal to developing learners' competence. Therefore, teachers must change to meet the program objectives. This study is the result of a survey on the current situation of 458 junior high school teachers who are teaching according to the 2018 General Education curriculum. The author provides an examination of four factors on occupational pressures, including 1) pressures related to personal factors; 2) pressures related to students; 3) pressure related to work; and 4) pressure related to other factors. The results show that on the whole teachers' pressures are not too high, but on the small items, teachers are under a lot of pressure from “Teaching methods to meet the program objectives”, “Requirements for professional development according to professional standards”, “Students do not achieve the desired results”, and “Pressure from the program's innovation requirements”, etc. Based on such results, needs to adjust to reduce the pressure and increase motivation for teachers.

KEYWORDS: Labor pressure, high school teachers, 2018 General Education curriculum, current situation of occupational pressure.